***Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024***

**Tiết 2 Toán**

**BÀI 2: SỐ CHẴN, SỐ LẺ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***\* Kiến thức, kĩ năng:***

- Hiểu thế nào là số chẵn, số lẻ.

- Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ.

***\* Năng lực :*** năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

***\* Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. KHỞI ĐỘNG: ( 3-5’)**  - Trước khi vào tiết học hôm nay cô trò mình cùng nhau khởi động qua một trò chơi có tên gọi là “ Ai nhanh , ai đúng”  Gv nêu cách chơi, luật chơi.  - Nhận xét  Qua trò chơi vừa rồi đã ôn lại cho các em bảng chia 2 để nhận biết các số chia hết cho 2 và các số không chia hết cho 2. Vậy còn cách nào để nhận biết nhanh hơn và có tên gọi nào khác, cô trò mình cùng đến với bài học hôm nay  - GV ghi bảng  **II. KHÁM PHÁ: (10-12’)**  - Cô mời các em cùng quan sát tranh, đọc thầm thông tin trong bức tranh.  ? Cho cô biết tranh vẽ gì?  - Các em quan sát rất kĩ bức tranh. *Đúng rồi đấy, vào một buổi cuối tuần, 2 bạn Mai và Robot rủ nhau ra phố chơi. Đang đi trên đường phố thì Mai nhìn thấy một bên dãy phố ghi các số nhà là 10, 12, 14, 16, 18,… Còn bên kia thì ghi các số nhà 11, 13, 15, 17, 19,…Tại sao lại vậy nhỉ?*  *Để dễ tìm số nhà, người ta đã nghĩ ra dùng các số chẵn như (10,12,14,16,18,…) để đánh số ở một bên dãy phố. Bên còn lại người ta dùng các số lẻ như 11, 13, 15, 17, 19,… đấy.*  *Nhưng các em biết không, trên thực tế dãy phố còn rất nhiều ngôi nhà ở phía trước và phía sau xa chỗ 2 bạn đứng mà k thể nhìn thấy được.*  - Cô mời 1 bạn đọc lại các số nhà bên phố bạn Mai đứng nào?  - Các số nhà bên bạn Robot đứng là bn?  *Đây là 2 dãy phố ghi số nhà mà các bạn đã nhìn thấy.*  *- dãy phố ghi:* 10,12,14,16,18,… là các số chẵn.  *- dãy phố ghi:* 11, 13, 15, 17, 19,…  là các số lẻ.  *-* Các em hãy Quan sát 2 dãy số làm việc các nhân rồi TLN2 để tìm ra đặc điểm của số chẵn và số lẻ trong thời gian 2p.  - GV bắn MH  - Các em ạ, đây là những số bé chúng ta có thể nhẩm nhanh xem chúng có chia hết cho 2 hay không. Vậy còn các số có nhiều chữ số thì ta còn cách nào để nhận biết số chẵn, số lẻ không nhỉ. Các em hãy TLN2 trong 2p tìm câu trả lời nhé.  - À rất chinh xác đấy các em ạ (bắn MH)  ? Vậy thế nào là số chẵn?  Vậy thế nào là số lẻ?  ? Muốn nhận biết nhanh số chẵn, số lẻ em dựa vào đâu?  - Đó cũng chính là nội dung phần ghi nhớ và nhận xét trong SGk/12. Cô mời 1 bạn đọc lại  ***=>Như vậy, cô thấy các em hiểu và nắm được thế nào là số chẵn, thế nào là số lẻ và cách nhận biết số chẵn, số lẻ.***  - Các em hãy ghi nhanh ra nháp 1 số chẵn và 1 số lẻ.  - Gọi 3-4 HS đọc số  ? Vì sao Số đó là số chẵn/ số lẻ.  Cô thấy các em nắm kiến thức rất tốt, chúng mình cùng vận dụng để làm bài tập trong phần Hoạt động.  **III. HOẠT ĐỘNG: (15-17’)**  **Bài 1:**  Đọc thầm yc bài  - 1 hs đọc to  Các em hãy làm bài vào nháp  Để kiểm tra kết quả bài, cô tổ chức cho các em tham gia 1 trò chơi mang tên “ Rung chuông Vàng”  ? Vì sao em chọn ….  Các em vận dụng làm bài đúng. Chúng mình cùng chuyển sang bài 2.  **Bài 2:**  Đọc thầm  Đọc to.  - Các em hãy quan sát kĩ các số trên tia số viết các số chẵn và số lẻ vào vở.  - Soi bài, nhận xét  ? Vậy theo các em, 2 số liền kề nhau có mấy số chẵn và mấy số lẻ ?  ***Các em đã nhận biết rất chính xác số chẵn và só lẻ. Các em nhớ nhé, khi biểu thị các số trên tia số, 2 số liền kề nhau bao giờ cũng có 1 số chẵn và 1 số lẻ.***  Bây giờ, Cô trò mình cùng chuyển sang BT3.  **Bài 3:**  Đọc thầm  Đọc to  Các em hãy TLN2 tìm cách làm bài trong thời gian 2p nhé.  - báo cáo kết quả thảo luận.  ? N1: Em hãy nêu cách làm của nhóm mình.  ? Có nhóm nào có cách làm khác.  ? Còn nhóm nào có cách làm khác nữa không?  ***=>*** cô thấy các nhóm đều tìm ra được kết quả bằng nhiều cách khác nhau. Nhưng các em ạ, đây là đối với các số lien tiếp chúng ta có thể đếm được, vậy nếu là các số lien tiếp gồm nhiều số ta không thể đếm được thì ta làm ntn, cô sẽ giới thiệu với các em cách làm như sau, rất thú vị đấy. Sẽ có 2 bước:  ***B1: Trước hết ta phải đi tìm xem các số đó gồm bao nhiêu số bằng cách: (Số cuối – số đầu ) + 1=***  ***B2: Vì số đầu là số chẵn, số cuối là số lẻ nên số các số lẻ và số các số chẵn bằng nhau. Vậy ta lấy 22 : 2 = 11 ( số)***  - Cách làm này nhanh hơn đúng không các em ?  Nhưng các em lưu ý nhé: Cách cô giới thiệu chỉ đúng với các số tự nhiên lien tiếp nhau và số đầu là số chẵn, số cuối là số lẻ thôi đấy nhé.  **IV. Vận dụng, trải nghiệm( 2-3’).**  ***Các em ạ, SC,SL được ứng dụng trong thực tế cuộc sống rất nhiều VD : ghi số nhà bên chẵn, bên lẻ để dễ tìm, hay trong triển khai xếp đội hình, đội ngũ,…***  Qua bài học hôm nay, cô thấy các em đã nắm chắc kiên thức và rất hăng hái trong giờ. Cô dành lời khen đến tất cả các em. Giờ học đến đây ….. | - HS tham gia  - 2 HS đọc  - H1: Tranh vẽ 1 dãy phố có 2 bạn nhỏ với 2 bên dãy nhà.  H2: Em thấy 1 dãy nhà có gắn các số: 11, 13, 15, 17, 19. Dãy kia gắn các số: 10, 12, 14, 16, 18.  H3: Bạn Mai nói: “ …”  Bạn Robot nói: “…”  - 10,12,14,16,18,…  - 11, 13, 15, 17, 19,…  - Hs đọc  - H2: các số chẵn là các số chia hết cho 2..  - các số lẻ là các số không chia hết cho 2..  - 1-2 H đọc lại.  - H3: Em nhận thấy các số có chữ số tận cùng là 0,2,4,6,8 là các số chẵn.  Các số có chữ số tận cùng là 1,3,5,7,9 là các số lẻ.  - H4: Em nhận thấy các số có chữ số hàng đơn vị là 0,2,4,6,8 là các số chẵn.  Các số có chữ số hàng đơn vị là 1,3,5,7,9 là các số lẻ.  - 1-2 H đọc lại.  - Số chẵn là số chia hết cho 2, số lẻ là số không chia hết cho 2.  - Em dựa vào chữ số tận cùng của số đó. Nếu chữ số tận cùng là 0,2,4,6,8 là só chẵn. Nếu chữ số tận cùng là 1,3,5,7,9 là số lẻ.  - 1-2 H đọc.  **H:** Đây là…  H1: ? Vì sao các số 0,2,4,6,8,10,12 là số chẵn.  **H:** Vì các số này đều chia hết cho 2 và có chữ số tận cùng là 0,2,4,6,8 nên là số chẵn.  H2: ? Vì sao các số 1,3,5,7,9,11 là số lẻ.  **H:** Vì các số này không chia hết cho 2 và có chữ số tận cùng là 1,3,5,7,9 nên là số lẻ.  **H:** ? 2 số chẵn liền kề nhau và 2 số lẻ liền kề nhau hơn kém nhau mấy đơn vị  H3: - Hơn kém nhau 2 đơn vị.  - 2 số liền kề nhau có 1 số chẵn và 1 số lẻ.  - N1: Nhóm em TL rất sôi nổi và đã tìm được kết quả của bài ạ. Từ 10 ->31 có 11 số chẵn, và 11 số lẻ.  - Em sử dụng bằng cách đếm ạ.  Em đếm như sau….  - Em viết liệt kê các số sau đó em cũng đếm ạ.  - Em thấy từ 10 ->31 có 22 số mà cứ 1 số chẵn lại đến 1 số lẻ nên sẽ có 11 số chẵn và 11 số lẻ ạ. |